VILAT 1.131	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số:BM.PTNQT.05.03
		Lần ban hành: 01
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 31/7/2020
		Trang: 1/1

- *Tên khách hàng/Cty:* Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- *Số:* 08/CT1
- *Địa chỉ:* số 2A, Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- *Tên mẫu:* Nước sạch.	- *Mã số mẫu:* NS.CT1.170322.01
- *Địa điểm lấy mẫu:* Nhà máy nước Cần Thơ 1.	
- *Tình trạng mẫu:* Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- *Ngày lấy mẫu/nhận mẫu:* 17/3/2022	- *Ngày trả kết quả:* 31/3/2022

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	TCVN 6185:2015 - C (*)	15	<5
2	pH	-	TCVN 6492:2011 (*)	6,0 - 8,5	7,39
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008 (*)	2	0,289
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,65
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<3	0
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	0

Ghi chú: - (*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017;
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử *(thời gian lưu mẫu 03 ngày kể từ ngày ra kết quả).*

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thiện Đỉnh

PHÒNG QLCL&MT

Phạm Hữu Việt

VILAT 1.131	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số:BM.PTNQT.05.03
		Lần ban hành: 01
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 31/7/2020
		Trang: 1/1

- *Tên khách hàng/Cty:* Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- *Số:* 09/CT1
- *Địa chỉ:* số 2A, Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- *Tên mẫu:* Nước sạch.	- *Mã số mẫu:* NS.CT1.170322.02
- *Địa điểm lấy mẫu:* Số 322 đường 30/4, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ-NMN Cần Thơ 1	
- *Tình trạng mẫu:* Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- *Ngày lấy mẫu/nhận mẫu:* 17/3/2022	- *Ngày trả kết quả:* 31/3/2022

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	TCVN 6185:2015 - C (*)	15	<5
2	pH	-	TCVN 6492:2011 (*)	6,0 - 8,5	7,36
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008 (*)	2	0,280
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,40
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<3	0
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	0

Ghi chú: - (*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017;
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử *(thời gian lưu mẫu 03 ngày kể từ ngày ra kết quả).*

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thiện Đỉnh

PHÒNG QLCL&MT

Phạm Hữu Việt